

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2020/HS-ST**

Ngày: 15/01/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nừa.

Bà V Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Giang Hoàng S; Sinh ngày: 21/12/1995; Tại: Tỉnh Long An; Thường trú: 101 tổ 8, khu 2, thị trấn CD, huyện CD, tỉnh Long An; Tạm trú: 239/12/21 đường Bà Hom, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hoàng V và bà: Giang Thị T1; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 15/7/2019.

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Lưu Huyền T; Sinh năm: 1994; Thường trú: 122 đường số 2, Cư xá ĐRĐPL, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 4449 đường Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lý Minh C; Sinh năm: 1973; Thường trú: A11/11A ấp 2, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 70 đường số 11, ấp 2, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Lưu Thị N; Sinh năm: 1981; Thường trú: A11/11A ấp 2, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 70 đường số 11, ấp 2, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Giang Hoàng V1; Sinh năm: 1989; Thường trú: 101 tổ 8, khu 2, thị trấn CD, huyện CD, tỉnh Long An; Chỗ ở: 239/12/21 đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

4. Ông Nguyễn Minh D; Sinh năm: 1972; Thường trú: 87/2 đường CQ, phường NCT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: C2-3-3 chung cư 189B, lô C2, đường CQ, phường NCT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

5. Ông Bùi Minh T2; Sinh năm: 1990; Trú tại: 29 đường số 11, Cư xá ĐRĐPL, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/7/2019, V (không rõ lai lịch) điện thoại rủ Nguyễn Giang Hoàng S đi uống cà phê. Sau khi S đồng ý, V điều khiển xe gắn máy biển số 59T1-302.14 (loại xe Yamaha Sirius) đến ngã tư CDS đón S. Khi lưu thông trên đường số 11, Cư xá ĐRĐPL, Phường M, Quận F (đoạn gần giao lộ đường số 11 - đường số 10), V quay xe lại và nói với S có một người phụ nữ đang ngồi trên xe gắn máy đậu sát lề phía bên kia đường (trước nhà số 25, đường số 11, Cư xá ĐRĐPL, Phường M, Quận F) sử dụng điện thoại, đồng thời rủ S giật, S đồng ý. Sau đó, V quay xe lại cùng chiều với người phụ nữ (người phụ nữ này tên là Lưu Huyền T) rồi cho xe từ phía sau chạy lên áp sát bên trái bà T để S ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại, xong V vọt xe tẩu thoát về hướng ngã tư đường số 11 - đường số 10. Ngay lập tức, bà T tri hô và điều khiển xe đuổi theo, thấy vậy V kêu S lấy bình xịt hơi cay giấu trong túi quần bên trái của V ra xịt về phía sau nhằm ngăn cản bà T truy đuổi (lúc này khoảng cách giữa S và bà T khoảng 15 mét). Mặc dù bị cay mắt do trúng hơi cay, nhưng bà T vẫn tri hô và điều khiển xe đuổi theo V đến trước nhà số 718/A2 đường số 10, Phường M, Quận F, do V không làm chủ tốc độ, tay lái, nên để xe đụng vào xe ô tô hiệu Innova biển số 51A-361.84 của ông Lý Minh C làm V và S té ngã xuống đường, bà T cũng bị mất thăng bằng té ngã. V và S liền bỏ xe chạy bộ ra đường Kinh Dương Vương. Khi chạy đến trước Công viên Phú Lâm, S bị Công an Phường M, Quận F trên đường tuần tra phát hiện bắt giữ. Riêng V chạy thoát.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Giang Hoàng S khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS

Max mà S giật được của bà T và bình xịt hơi cay, S khai làm rách mắt trên đường tẩu thoát, nên không thu hồi được.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 1177/TCKH ngày 19 tháng 7 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 256Gb màu trắng (mua mới tháng 02/2019), có giá là: 26.000.000 đồng.

Đối với người tên V, hiện chưa xác định được lai lịch. Ngày 15/8/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã ra Thông báo truy tìm đối tượng số: 89/TB-ĐT (HS) và khi nào bắt được V làm rõ giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 150/CT-VKS-Q6 ngày 29 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S khai nhận chính bị cáo đã cùng tên V, sử dụng xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen (bị cáo không nhớ biển số) thực hiện hành vi giật của bà Lưu Huyền T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng tại trước nhà số 25, đường số 11, Cư xá ĐRĐPL, Phường M, Quận F vào tối ngày 15/7/2019. Và trong lúc bị truy đuổi, bị cáo đã lấy dùng bình xịt hơi cay (bình xịt hình trụ tròn, màu đen, cao khoảng 15cm, bị cáo không rõ nhãn hiệu) trong túi quần bên trái của V xịt về phía sau với mục đích làm cho bà T bị cay mắt nhằm ngăn cản sự truy đuổi của bà T để V và S tẩu thoát như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Giang Hoàng V1 khai sau sự việc xảy ra, ông đã thỏa thuận bồi thường cho bà Lưu Huyền T trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 256Gb và chi phí sửa xe tổng cộng là 38.000.000 đồng; bồi thường chi phí sửa xe ô tô cho ông Lý Minh C là 7.100.000 đồng. Bà T và ông C đã nhận đủ tiền và làm đơn bãi nại cho em của ông là bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S. Nay, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho em của ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Minh D xác nhận chiếc xe gắn máy biển số 59T1-302.14, số máy JC54E-0033301, số khung 28CY-017236 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Future, S màu Trắng Bạc Đen, dung tích 124) là xe của ông, do ông đứng tên chủ xe và hiện ông vẫn còn đang sử dụng chiếc xe này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận giải quyết xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy, có số khung: RLCS5C640CY816992, số máy: 5C64817008 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 biển số xe 59T1-302.14 giả; 01 USB hiệu Apacer màu xám đen.

Trả lại bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32Gb, vỏ màu đen, số Imei: 355345081896938 (bên trong có 01 sim điện thoại số seri: 89840200010169929664).

Đối với bình xịt hơi cay, Cơ quan điều tra không thu hồi được, do đó không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera và Biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an Quận 6; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của các ông, bà Lưu Huyền T, Lý Minh C và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S đã cùng một người tên V dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật của bà Lưu Huyền T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 256Gb màu trắng trị giá 26.000.000 đồng. Và trong lúc bị truy đuổi, bị cáo đã dùng bình xịt hơi cay (bị cáo khai bình xịt hình trụ tròn, màu đen, cao khoảng 15cm, không rõ nhãn hiệu) mà V đã chuẩn bị từ trước xịt về phía sau với ý thức là làm bà T bị cay mắt không đuổi theo được để bị cáo và V tẩu thoát. Việc bà T vẫn đuổi theo bị cáo và bắt giữ được bị cáo là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Mặc dù Cơ quan điều tra không thu giữ được bình xịt hơi cay, nhưng chính bị cáo thừa nhận là khi thấy bà T điều khiển xe đuổi theo, bị cáo đã lấy bình xịt hơi cay giấu trong túi quần bên trái của V xịt về phía sau nhằm ngăn cản bà T truy đuổi và lời khai này của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bà T tại Cơ quan điều tra. Đây là vụ án có đồng phạm và cũng theo lời khai của bị cáo thì V là người chủ động rủ rê. Ngoài việc chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, V còn là người phát hiện bị hại có tài sản và giúp sức tích cực cho bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo ngoài việc trực tiếp thực hiện hành vi giật tài sản, còn là người dùng bình xịt hơi cay xịt về phía sau nhằm ngăn cản sự truy đuổi của bà T. Tuy nhiên, hiện V đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của V để làm rõ tính tổ chức, làm rõ vai trò đồng phạm, cũng như sự câu kết chặt chẽ giữa bị cáo và V khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội: «Cướp giật tài sản» thuộc các trường hợp: «Dùng thủ đoạn nguy hiểm», «Hành hung để tẩu thoát» theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S là quá liều lĩnh. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại (bị cáo dùng bình xịt hơi cay làm cay mắt bị hại) và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (trên đường tẩu thoát, bị cáo điều khiển xe đụng vào xe ô tô hiệu Innova biển số 51A-361.84 của ông Lý Minh C làm xe bị hư hỏng nặng).

Bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc hậu quả xảy ra cho bị hại và cho những người tham gia giao thông như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S là rất nghiêm trọng, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo đã tích cực tác động, đề nghị gia đình bồi thường thiệt hại, nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được bị hại bãi nại, đồng thời không yêu cầu xử lý đối với bị cáo; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự), là con cháu của gia đình có công cách mạng (có cha là ông Nguyễn Hoàng V2 là quân nhân, được Thủ tướng Chính phủ tặng Huy hiệu vì nghĩa vụ Quốc tế do có thành tích giúp cách mạng Campuchia giai đoạn 1979 - 1989), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Sau sự việc xảy ra, anh của bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S là ông Nguyễn Giang Hoàng V1 đã thỏa thuận bồi thường cho bà Lưu Huyền T trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 256Gb màu trắng mà bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được và chi phí sửa chiếc xe gắn máy biển số 59K2-374.57 tổng cộng là 38.000.000 đồng. Bà T đã nhận đủ tiền và đồng ý bãi nại cho bị cáo. Còn việc bị cáo dùng bình xịt hơi cay xịt làm mất bà T bị thương thì bà T từ chối giám định thương tích (theo Biên bản ghi lời khai ngày 17/7/2019 và Đơn bãi nại ngày 17/7/2019 của bà Lưu Huyền T - BL44, 45, 50), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Việc bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S trong lúc tẩu thoát đã để xe đụng vào xe ô tô hiệu Innova biển số 51A-361.84 của ông Lý Minh C, làm xe ô tô bị hư hỏng. Quá trình điều tra, anh của bị cáo là ông Nguyễn Giang Hoàng V1 đã thỏa thuận bồi thường chi phí sửa xe cho ông C là 7.100.000 đồng (theo Biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 13/8/2019 - BL90), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 59T1-302.14 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen), theo Kết luận giám định số: 6460/KLGD-X(Đ3) ngày 13/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL96) thì chiếc xe này có số khung: RLCS5C640CY816992, số máy: 5C64817008. Còn theo Phiếu trả lời xác minh ngày 31/7/2019 của Phòng PC01 Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL105) thì chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 22/10/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Còn bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S khai chiếc xe này là của V. Như vậy, đã có đủ cơ sở

xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ. Riêng biển số 59T1-302.14 là biển số giả, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, vì theo Phiếu trả lời xác minh ngày 15/7/2019 của Công an quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (BL102) thì biển số 59T1-302.14 thật là của chiếc xe gắn máy có số máy JC54E-0033301, số khung 28CY-017236 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Future, S màu Trắng Bạc Đen, dung tích 124), do ông Nguyễn Minh D đứng tên chủ xe và tại phiên tòa, ông D xác nhận chiếc xe hiện ông vẫn còn đang sử dụng.

Đối với 01 USB hiệu Apacer màu xám đen (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Giang Hoàng S cùng người tên V thực hiện hành vi giật đoạt chiếc điện thoại tại trước nhà số 25, đường số 11, Cư xá ĐRĐPL, Phường M, Quận F vào tối ngày 15/7/2019), là tài sản hợp pháp của ông Bùi Minh T2, nhưng hiện ông T2 không còn ở tại địa phương, bỏ đi đâu không rõ. Xét đây là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32Gb, vỏ màu đen, số Imei: 355345081896938 (bên trong có 01 sim điện thoại số seri: 89840200010169929664) thu giữ của bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 82/PNK ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Công an Quận 6 - BL99).

Riêng bình xịt hơi cay mà bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S khai sử dụng làm công cụ phạm tội, Cơ quan điều tra không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Đối với người tên V cùng bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 15/8/2019, Công an Quận 6 đã ra Thông báo truy tìm đối với V và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được V điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Giang Hoàng S** phạm tội: «Cướp giật tài sản».
- Căn cứ điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 58; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Giang Hoàng S** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2019.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy, có số khung: RLCS5C640CY816992, số máy: 5C64817008 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 59T1-302.14 giả; 01 (một) USB hiệu Apacer màu xám đen.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32Gb, vỏ màu đen, số Imei: 355345081896938 (bên trong có 01 sim điện thoại số seri: 89840200010169929664).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Giang Hoàng S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Giang Hoàng V1, Nguyễn Minh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên